

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

(Đã chỉnh sửa theo Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua
ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 1/7/2015)

Đà Nẵng, tháng 1 năm 2021



MỤC LỤC

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY	5
NHỮNG CƠ SỞ PHÁP LÝ	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Định nghĩa	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	7
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG CÔNG TY.....	8
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông công ty.....	8
Điều 6. Cổ phiếu.....	10
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 9. Thu hồi cổ phần	11
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 11. Quyền của cổ đông	11
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	12
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền.....	15
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	16
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 24. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	22
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	23
Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị	25

Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	26
VIII.TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....	29
Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý	29
Điều 30. Cán bộ quản lý	29
Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành	29
Điều 32. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc	30
Điều 33. Thư ký Công ty	30
IX. BAN KIỂM SOÁT	31
Điều 34. Thành viên Ban kiểm soát	31
Điều 35. Ban kiểm soát	32
Điều 36. Tiêu chuẩn và điều kiện của kiểm soát viên	33
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	33
Điều 37. Trách nhiệm cần trọng	33
Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	33
Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	34
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	35
Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	35
Điều 41. Công nhân viên và công đoàn.....	35
XIII.PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	35
Điều 42. Phân phối lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh	35
XIV.TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	36
Điều 43. Tài khoản ngân hàng.....	36
Điều 44. Năm tài khóa.....	36
Điều 45. Chế độ kế toán	36
XV.BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG	
Điều 46. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý.....	37
Điều 47. Báo cáo thường niên	37
XVI.KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	37
Điều 48. Kiểm toán.....	37
XVII.CON DẤU.....	38
Điều 49. Con dấu.....	38
XVIII.CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	38
Điều 50. Chấm dứt hoạt động.....	38
Điều 51. Gia hạn hoạt động	38
Điều 52. Thanh lý	38
XIX.GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	39
Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	39
XX.BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	39
Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	39

XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	39
Điều 55. Ngày hiệu lực.....	39

PHẦN MỞ ĐẦU
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY
NHỮNG CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.

- Căn cứ Quyết định số 102/2003/QĐ-TTg ngày 21/5/2003 của Thủ Tướng Chính phủ về việc thí điểm chuyển Nhà xuất bản Giáo dục sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ – Công ty Con.

- Căn cứ Quyết định số 3691/QĐ-BGD & ĐT-TCCB ngày 28/7/2003 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức lại Nhà xuất bản Giáo dục theo mô hình Công ty Mẹ - Con và Quyết định số 5108/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 24/9/2003 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc thành lập Hội đồng Quản trị Nhà xuất bản Giáo dục nay là Hội đồng thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 61/NQ/ĐHĐCĐ-HTP ngày 27/4/2018 về việc chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp pháp luật hiện hành;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 19/NQ/ĐHĐCĐ-HTP ngày 26/4/2019 về việc chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Công ty quy định số lượng thành viên HĐQT;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/01/2020 chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Công ty

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2020 về việc chỉnh sửa bổ sung Điều lệ Công ty.

Điều lệ này là của Công ty cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát là cơ sở pháp lý cho Công ty được thành lập theo Luật Doanh nghiệp hoạt động phù hợp với các quy định khác của pháp luật về Luật Công ty cổ phần, Luật chứng khoán. Điều lệ này cùng với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và những quy định khác của Công ty nếu đã được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với Luật pháp Việt Nam sẽ là cơ sở tiến hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần.
- b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/ QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh) lần đầu.
- d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

e. "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

- Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;
- Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;
- Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;
- Người quản lý doanh nghiệp;
- Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
- Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm trên và khoản này;
- Doanh nghiệp trong đó những người, công ty qui định tại các điểm trên và khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;
- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

f. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được qui định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.

g. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số qui định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt mới: CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên doanh nghiệp viết tắt:

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại: 0511.3841257

- Fax: 0511 3841258
- Website: <http://inhoaphat.vn/>

4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Công ty có một người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. Công ty có phạm vi hoạt động trên lãnh thổ nước Việt Nam và nước ngoài theo qui định của pháp luật, có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn trên cả nước để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

7. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 50 khoản 2 và hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn. Việc chấm dứt hoạt động do chiến lược của Công ty Mẹ và Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với qui định của pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Công ty cổ phần In Sách giáo khoa Hòa Phát được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh, nhằm phục vụ cho các mục tiêu nhiệm vụ của Doanh nghiệp, tạo ra lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước, phát triển Công ty, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, của doanh nghiệp, của người đầu tư và người lao động.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà luật không cấm.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	In ấn Chi tiết: In sách giáo khoa, sách báo tạp chí, tập san, nhãn, biểu, sản phẩm bao bì các giấy tờ quản lý kinh tế xã hội;	1811 (Chính)
2	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại sản phẩm: Giấy kẻ, vở học sinh, nhãn vở, sổ tay và các loại văn phòng phẩm.	1709
3	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn các loại sản phẩm: Giấy kẻ, vở học sinh, nhãn vở, sổ tay và các loại văn phòng phẩm; Bán buôn vật tư thiết bị ngành in; Bán buôn thiết bị, dụng cụ giáo dục; Nhập khẩu vật tư thiết bị kỹ thuật in phục vụ sản xuất, kinh doanh;	4669
4	Hoạt động xuất bản khác Chi tiết: Tổ chức liên kết xuất bản, in và phát hành lịch, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm khác.	5819
5	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

	Chi tiết: Bán buôn sách.	
6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô;	4933
7	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng.	4932
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh nhà và dịch vụ chuyển quyền sử dụng đất. Dịch vụ cho thuê kho bãi, mặt bằng kinh doanh.	6810
9	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ giáo dục.	3290

2. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh, chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.
3. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.
4. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
5. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.
6. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh.
7. Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.
8. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp
9. Từ chối yêu cầu cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật.
10. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
11. Tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
12. Quyền khác theo quy định của luật có liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông công ty

- Vốn điều lệ của công ty: 918.049.800.000 đồng (Chín trăm mười tám tỉ bốn mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng)
 - Trong đó: Vốn bằng tiền là: 918.049.800.000 đồng (Chín trăm mười tám tỉ bốn mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).
 - Vốn bằng tài sản là: 0
 - Số cổ phần: 91.804.980 cổ phần.
 - Loại cổ phần:
 - + Cổ phần phổ thông: 91.804.980 cổ phần
 - + Cổ phần ưu đãi (nếu có):
 - Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/ cổ phần (Mười nghìn đồng VN trên mỗi cổ phần)
- Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây: